

Bản án số: **150/2022/DS-ST**

Ngày: 23/9/2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM – THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**, Bà **Nguyễn Thị Liên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Diệu** – Thư ký TAND huyện CM.

Đại diện VKSND huyện CM tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2022, tại trụ sở TAND huyện CM tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 74/TLST-DSST ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXX –DS, ngày 19/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022 ngày 06/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QTVN (VIB); Địa chỉ: Tầng 1, 6, 7 toà nhà CS, số 16 PCT, phường PCT, quận HK, thành phố HN; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn P, ông Đỗ Trọng K, ông Hoàng Minh H – cán bộ xử lý nợ

2. Bị đơn: 2.1. Bà Trần Thị Hương L, sinh năm 1989. Đăng ký HKTT tại: Thôn YT 1, xã TY, huyện CM, HN

2.2. Ông Nguyễn Doãn C, sinh năm 1978. Đăng ký HKTT tại: Đội 28, thôn BT, xã KH, huyện ML, thành phố HN

(Có mặt: Nguyên đơn; Vắng mặt: Bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp tại Tòa án và quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa;

I. Đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn trình bày:

1. Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ

Bà Trần Thị Hương L và ông Nguyễn Doãn C ký kết hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP QTVN (VIB) theo hợp đồng tín dụng

số 065.18.200.HĐTD ngày 12/12/2018 và Khế ước nhận nợ, cam kết nhận nợ số: 065.18.200.HĐTD ngày 12/12/2018 số tiền là: 675.000.000 đồng; *thời hạn vay 60 tháng; lãi suất vay: Áp dụng lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9.8%/năm, phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết 12 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất nợ trong hạn; Mục đích vay: Vay mua xe ô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu KIA SENRATO; Hình thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản bên thụ hưởng*

Ngân hàng đã giải ngân số tiền 675.000.000 đồng cho bà L, ông C theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: bà Trần Thị Hương L và ông Nguyễn Doãn C đã thanh toán trả gốc là 123.800.000, trả lãi là: 39.118.750 đồng. Tổng số tiền bà L, ông C đã thanh toán cho Ngân hàng là 162.918.750 đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà L, ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận. VIB đã nhiều lần yêu cầu bà L, ông C thanh toán khoản vay nhưng bà L, ông C không có phương án thanh toán khả thi.

VIB đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc bà L, ông C phải thanh toán cho VIB số tiền tạm tính đến ngày **23/9/2022 là: 839.892.815 đồng. Trong đó nợ gốc: 551.200.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 115.044.174 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 173.648.641 đồng.**

Bà Trần Thị Hương L, ông Nguyễn Doãn C phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến ngày bà L, ông C thanh toán hết các khoản nợ cho VIB.

2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Ngân hàng TMCP QTVN không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung liên quan đến Hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp và việc xử lý tài sản thế chấp.

Trong quá trình giải vụ án, Tòa án đã xác minh cư trú, đã niêm yết các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Thông báo kết quả phiên họp việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ họp lệ tại UBND xã TY và UBND xã Kim Hoa, nhưng bà L, ông C không đến tòa làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của VIB. Tòa án đã niêm yết họp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định

hoãn phiên tòa cho bà L, ông C, nhưng đến nay bà L, ông C vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra chứng cứ kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải, tổng đạt, niêm yết các quyết định tố tụng theo quy định. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS. Tuy nhiên bị đơn không có mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa xét xử của Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho tòa án là chưa có ý thức chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QTVN (VIB), buộc bà L, ông C phải trả nợ cho VIB số tiền vay gốc còn lại và các khoản tiền lãi, tiền phí kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là: **839.892.815 đồng** đồng. Kể từ ngày **24/9/2022** bà L, ông C còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:

Bị đơn bà Trần Thị Hương L, sinh năm 1989. Có HKTT tại: Thôn YT 1, xã TY, huyện CM và Ông Nguyễn Doãn C, sinh năm 1978. HKTT và cư trú tại: Đội 28, thôn BT, xã KH, huyện ML, thành phố HN; Việc Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà L, ông C đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 BLTTDS Hội đồng tiến hành xét xử theo thủ tục chung

[2]. Về nội dung.

2.1.Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1.1 Xét tính hiệu lực của các Hợp đồng tín dụng do Ngân hàng TMCP Quốc Tế ký kết. Việc giải ngân cho bà L, ông C đã thực hiện đúng theo quy định được bị đơn xác nhận. Nội dung của Hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

2.1.2.Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả toàn bộ gốc, lãi phát sinh của nguyên đơn:

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP QTVN đã giải ngân cho bà L, ông C vay đủ số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 065.18.200.HĐTD ngày 12/12/2018 và Khế ước nhận nợ, cam kết nhận nợ số: 065.18.200.HĐTD ngày 12/12/2018. Tổng số tiền bà L, ông C vay của VIB là: 675.000.000 đồng. Như vậy Ngân hàng TMCP QTVN đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, bà L, ông C đã trả được cho Ngân hàng là: 162.918.750 **đồng**. Đến nay bà L, ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ trả nợ quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy bà L, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng TMCP QTVN khởi kiện đề nghị buộc bà L, ông C trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đó, buộc bà L, ông C phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP QTVN toàn bộ số tiền còn nợ, tạm tính đến 23/9/2022 là: 839.892.815 đồng. Trong đó nợ gốc: 551.200.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 115.044.174 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 173.648.641 đồng.

Kể từ ngày 24/9/2022, bà L, ông C phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

3. Về tài sản thế chấp:

Để bảo đảm cho khoản vay của bà L, ông C tại Ngân hàng thì bà L, ông C đã thế chấp tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Senrato, số khung RNYXHS2A6HC103196, số máy: D4HBGH001463, BKS: 30E - 52757 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của bà Trần Thị Hương L; theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 065.18.200 ký ngày 12/12/2018 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, VIB không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì:

- Bà Trần Thị Hương L và ông Nguyễn Doãn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP QTVN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147; 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Các Điều 385, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QTVN

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc bà Trần Thị Hương L, ông Nguyễn Doãn C phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP QTVN toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến 23/9/2022 là: 839.892.815 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 551.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 115.044.174 đồng, nợ lãi quá hạn là: 173.648.641 đồng.

Kể từ ngày 24/9/2022, bà L, ông C phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về án phí:

3.1. Bà L, ông C phải chịu: 37.196.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả lại Ngân hàng TMCP QTVN 16.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0075881 ngày 05 tháng 5 năm 2022.

4. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nóinhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- THA huyện CM;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Lưu HS, VT.*

Nguyễn Việt Dũng